| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh P** |

Bản án số: **42**/2024/HSST
Ngày: 05/11/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Minh Quang, giáo viên trường Trung học cơ sở Võ Văn Lân.

2/ Ông Huỳnh Tấn Phát, Bí thư Hện đoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

**Cao Hồng P,** sinh ngày 07/01/2007, tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Ấp Tân Định, xã ĐT, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Cao Hồng Minh (Chết) và bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo có 01 người chị ruột, sinh năm 2001.

T án, T sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024 đến nay.

***(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)***

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân Định, xã ĐT, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Tấn Phát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

*** Bị hại:**

Trần Phú Q, sinh ngày 22/7/2008 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Giồng Tre, xã Phú Long, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Ánh Thu, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Giồng Tre, xã Phú Long, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Nhật Long H - Văn phòng Luật sư H Nguyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993 ( Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Rạch Gừa, xã Phú Long, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

*** Người làm chứng:**

1/ Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú số: 98/9, Đường Tết Mậu Thân, khu phố 10, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T Giang.

2/ Võ Tấn Đ, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Thuận, thị trấn BĐ, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/11/2023, bị cáo Cao Hồng P, sinh ngày 07/01/2007, nơi cư trú: Ấp Tân Định, xã ĐT, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre cùng uống bia với nhóm bạn của mình tại quán DYNO, thuộc ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới do anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp Rạch Gừa, xã Phú Long, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre làm chủ quán. Trong quá trình uống bia, Trần Phú Q, sinh ngày 22/7/2008, nơi cư trú: Ấp Giồng Tre, xã Phú Long, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre có chửi những lời thô tục đối với những người trong bàn, P nói với Q rằng "nhỏ mà láo", cả hai phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2005, nơi cư trú: Số 98/9 Đường Tết Mậu Thân, khu phố 10, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T Giang rời bàn uống bia đi qua nhà ông Nguyễn Việt Hùng, sinh năm 1964, thuộc ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, Hện BĐ để nằm võng. Khi đi qua võng thì chị T bị ngất xỉu, được anh Võ Tấn Đ, sinh năm 2002, nơi cư trú: Ấp Bình Thuận, thị trấn BĐ, Hện BĐ đi vệ sinh phát hiện mới gọi mọi người qua. Bị cáo Cao Hồng P đi qua nhà ông Hùng phụ đỡ chị T lên võng nằm. Q đi qua nhà ông Hùng và nói với P "mầy ngáo ngáo hay gì, nó bị xỉu mà đỡ dậy làm gì", P trả lời "mày nhỏ hơn tao mà nói cHện không biết lớn nhỏ, tao

cho mầy nói lại đó", Q nói "Tao thích nói vậy đó rồi sao, thích gì thì làm đi". Lúc này, bị cáo P đi đến giếng nước lấy con dao của anh H dài 31,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, có nơi rộng nhất 2,9 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,3 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén, một cạnh không sắc bén, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND và cầm con dao trên tay phải đưa ra sau lưng rồi đi đến đứng đối diện với Q chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái, 01 nhát trúng vào cánh tay trái, 01 nhát trúng vào bàn tay trái của Q. Sau khi bị chém, Q liền bỏ chạy ra phía sau quán DYNO, Bị cáo P cầm con dao đuổi theo một đoạn thì được mọi người can ngăn. Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 22/11/2023. Đến ngày 30/11/2023, Trần Phú Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 36/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 16/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Các kết quả chính: Sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái kích thước lớn, sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước trung bình, sẹo ngón 5 mu tay trái kích thước trung bình, sẹo ngón 4 tay trái kích thước nhỏ, sẹo phẫu thuật bàn tay trái kích thước nhỏ, gãy đốt gần ngón 5 tay trái. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Phú Q tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 12/KLGĐĐT-PVPYQG ngày 05/4/2024 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Cao Hồng P độ tuổi là 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng, tại thời điểm giám định ngày 29/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Phú Q yêu cầu bị cáo Cao Hồng P bồi thường tổng số T là 48.500.000 đồng (chi phí điều trị thương tích là 18.000.000 đồng, chi phí thuê xe đi khám là 1.500.000 đồng, tổn thất thu nhập của người đi nuôi bệnh là 3.000.000 đồng, tổn thất lao động là 6.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng), bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao dài 31,5 cm; cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, có nơi rộng nhất 2,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,3 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén, một cạnh không sắc bén, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSBĐ ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện BĐ, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Cao Hồng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao Hồng P về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Hồng P phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134), Điều 38, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Hồng P với mức hình phạt **từ 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù giam.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Phú Q yêu cầu bị cáo Cao Hồng P bồi thường tổng số T là 48.500.000 đồng (Chi phí điều trị thương tích là 18.000.000 đồng, chi phí thuê xe đi khám là 1.500.000 đồng, tổn thất thu nhập của người đi nuôi bệnh là 3.000.000 đồng, tổn thất lao động là 6.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng), bị cáo P đồng ý bồi thường số T 48.500.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Q nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, không xét yếu tố lỗi khi bồi thường.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Cao Hồng P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Phú Q số T 48.500.000 đồng, được trừ số T 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp bồi thường theo biên lai thu T số 0000138 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre. Bị cáo Cao Hồng P còn phải tiếp tục bồi thường số T 43.500.000 đồng cho bị hại Trần Phú Q (Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bùi Thị Ánh Thu nhận thay). Bị cáo Cao Hồng P phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo Cao Hồng P phải bồi thường phần còn thiếu (cha ruột của bị cáo là ông Cao Hồng Minh đã chết).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 31,5 cm; cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, có nơi rộng nhất 2,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,3 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén, một cạnh không sắc bén, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện BĐ với Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ).

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Hồng P trình bày:

Thống nhất về điều luật, tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của Viện kiểm sát. Ngoài ra, bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị chết nay khoảng 02 tháng. Trong quá trình lấy lời khai, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, ông nội bị cáo có công với cách mạng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tất cả số T theo yêu cầu của bên bị hại, đồng thời, bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất theo khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời bị cáo P nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi của bị cáo, hành vi của bị cáo là sai trái, xin lỗi bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Cao Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/11/2023, tại nhà ông Nguyễn Việt Hùng, sinh năm 1964, thuộc ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, Hện BĐ, tỉnh Bến Tre, mặc dù bị cáo Cao Hồng P với bị hại Trần Phú Q không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên, bị cáo sử dụng con dao dài 31,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn, đưa ra sau lưng rồi đi đến đứng đối diện với Q chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái, 01 nhát trúng vào cánh tay trái, 01 nhát trúng vào bàn tay trái của Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% . Sau đó, bị cáo cầm con dao đuổi theo. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Hồng P có đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện BĐ đã truy tố bị cáo Cao Hồng P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với ý thức, mục đích gây thương tích cho bị hại cho nên hậu quả xảy ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có T án, T sự nên được xem xét là nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (Nộp tại chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại), đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số T là 43.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa thành niên, tâm, sinh lý chưa phát triển hoàn thiện, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo 03 lần thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, đồng thời bị

cáo có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị đối với bị cáo không tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Cao Hồng P tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Phú Q tổng số T là 48.500.000 đồng (Chi phí điều trị thương tích là 18.000.000 đồng, chi phí thuê xe đi khám là 1.500.000 đồng, tổn thất thu nhập của người đi nuôi bệnh là 3.000.000 đồng, tổn thất lao động là 6.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng). Tuy nhiên, bị cáo đã nộp tạm ứng số T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu T số 0000138 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số T 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo Cao Hồng P có tài sản không đủ bồi thường số T 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho bên bị hại Trần Phú Q thì bà Nguyễn Thị H (Mẹ của bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của bà H.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một con dao dài 31,5 cm; cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, có nơi rộng nhất 2,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,3 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén, một cạnh không sắc bén, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND do anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu nhận lại.

[11] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Cao Hồng P** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

**1.** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều

134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Hồng P **09 (Chín) tháng tù giam.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Cao Hồng P chấp hành án.

**2.** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Cao Hồng P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Phú Q số T là 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, chi phí điều trị thương tích là 18.000.000 đồng, chi phí thuê xe đi khám là 1.500.000 đồng, tổn thất thu nhập của người đi nuôi bệnh là 3.000.000 đồng, tổn thất lao động là 6.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng).

Bên bị hại Trần Phú Q liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre để nhận số T bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu T số 0000138 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo Cao Hồng P phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Phú Q số T 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo Cao Hồng P không có tài sản đủ để bồi thường số T 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) thì bà Nguyễn Thị H (Mẹ bị cáo P) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của bà H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản T, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số T phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**3.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một con dao dài 31,5 cm; cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, có nơi rộng nhất 2,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,3 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén, một cạnh không sắc bén, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Hện BĐ với Chi cục Thi hành án dân sự Hện BĐ, tỉnh Bến Tre).

**4.** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Hồng P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Cao Hồng P phải chịu 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND Hện BĐ (1b);
- Chi cục THADS Hện BĐ (1b);
- Công an Hện BĐ (3b);
- Bộ phận HS CA Hện BĐ (2b);
- UBND xã ĐT (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**